TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TB** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS- ST
Ngày: 29/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phùng Văn Thị
2. Ông Kiều Công Ích.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Kim Cúc- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ T- sinh ngày 03 tháng 4 năm 1998 tại huyện TB, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 1, xã Đ, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M sinh năm 1971 và bà Ngô Thị X sinh năm 1977; có chồng là Trần Ngọc Qu sinh năm 1993 và 02 con: Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu 1, xã Đ, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP

Địa chỉ trụ sở: 199 ĐBP, phường X1, quận BT, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hy V- Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Hoàng Thị Thu H- Giám đốc Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP- Chi nhánh TN (Văn bản uỷ quyền số: 06/2023/GUQ/HOB- TN, ngày 30/9/2023)

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Phan Thị Hồng A- Nhân viên pháp chế Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP- Chi nhánh TN (Văn bản uỷ quyền số: 2711/GUQ, ngày 27/11/2023).

Địa chỉ: Số 999, đường BK, phường HVT, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Xuân Đ1, sinh năm 1991

Địa chỉ: khu 9, xã N, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP - Chi nhanh TN, có địa chỉ tại: Số 999 đường BK, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên hoạt động theo uỷ quyền của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP, có địa chỉ trụ sở tại: 199 ĐBP, Phường X1, quận BT, TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TB tiếp nhận đơn trình báo của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP - Chi nhanh TN về việc Trần Thị T sinh năm 1998 ở khu 1, xã Đ, huyện TB, tỉnh Phú Thọ là nhân viên giao hàng của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP- Chi nhánh TN, địa điểm kinh doanh số 202 tại khu 9, xã N, huyện TB, tỉnh Phú Thọ đã chiếm đoạt tiền cước vận chuyển và tiền hàng hóa thu hộ của công ty. Sau khi nhận được đơn trình báo, Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, làm rõ nội dung vụ án như sau:

Ngày 30/6/2023, Trần Thị T sinh năm 1998 ở khu 1, xã Đ, huyện TB ký hợp đồng dịch vụ số 01283257 với Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP - Chi nhánh TN. Theo hợp đồng, nhiệm vụ của Trần Thị T là quản lý hàng hóa đã được nhận tại địa điểm kinh doanh số 202 (sau đây gọi là Bưu cục TB) ở khu 9, xã N, huyện TB, chuyển đến khách hàng theo thông tin trên đơn hàng được giao. Trong quá trình phát hàng, T có nghĩa vụ thu cước phí vận chuyển, tiền hàng thu hộ (nếu có) từ người nhận hàng và giao nộp đầy đủ số tiền đó cho Bưu cục TB vào 18 giờ cùng ngày. Mức lương/1 tháng T được nhận được tính trên cơ sở 5% giá trị cước phí vận chuyển của tổng số đơn hàng phát thành công trong tháng. Thời hạn hợp đồng từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/6/2024.

Công ty quy định quy trình nhận hàng, giao hàng, hoàn hàng của Trần Thị T (gọi là shipper) như sau: Mỗi shipper đều được công ty cài đặt ứng dụngJ&T Express trên điện thoại của mình. Khi nhận hàng tại bưu cục, shipper có trách nhiệm kiểm tra ngoại quan, cách thức đóng gói hàng hóa trước khi lấy kiện, chỉ lấy hàng hóa đã được đóng gói đúng quy trình. Khi lấy hàng thành công, nhân viên bưu cục dùng máy quét mã vạch để quét mã phát hàng cho shipper, shipper dựa trên các thông tin của người nhận trên ứng dụng để phát hàng đến người nhận. Nếu phát hàng không thành công, shipper tiến hành "quét mã kiện vấn đề" ngay tại thời điểm phát hàng thất bại, chọn lý do thực tế phát hàng không thành công. Trường hợp 03 ngày liên tiếp phát hàng không thành công, shipper mang hàng về cho bưu cục để đăng ký chuyển hoàn trả hàng về cho người gửi. Nếu phát hàng thành công, shipper thu tiền hàng và cước phí vận chuyển (nếu có) sau đó tiến hành "quét mã kí nhận" trên ứng dụng và cho người nhận ký và nộp tiền về bưu cục theo quy định của công ty. Mỗi đơn hàng được phát tối đa 03 lần. Bất kể giao hàng thành công hoặc thất bại, shipper đều phải thao tác trên app ngay thời điểm phát hàng thành công hoặc thất bại. Trần Thị T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, lắp sim số 0334187157cài

đặt ứng dụng J&T Express với tên tài khoản của T. T nhận tiền cước vận chuyển và tiền hàng hoá thu của khách bằng hình thức khách hàng trả tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển tiền đến số tài khoản 108870645521 mang tên Trần Thị T mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh thị xã Phú Thọ.

Tuy nhiên thực tế do phát sinh nhiều công việc, Bưu cục TB không tiến hành kiểm đếm hàng hoá còn tồn và thu tiền vào 18 giờ hàng ngày theo quy định. Lợi dụng sơ hở trên, do không có tiền chi tiêu cho bản thân và mục đích khi bị phát hiện sẽ nghỉ việc, sáng ngày 20/7/2023, Trần Thị T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền thu được của khách hàng bằng cách khi giao hàng thành công, đã thu được tiền của khách, T không tiến hành "quét mã ký nhận" trên ứng dụng nội bộ của hệ thống đầy đủ các đơn hàng để xác nhận giao hàng hoá thành công. Mục đích của T là để Bưu cục TB không phát hiện ra ngay hành vi chiếm đoạt tiền, không nộp lại tiền cho công ty mà tự ý chi tiêu sử dụng hết. Ngoài ra, Trần Thị T còn chiếm đoạt hàng hoá nhận từ Bưu cục TB để sử dụng cho bản thân.

Những đơn hàng Trần Thị T đã thu tiền cước vận chuyển và tiền hàng hoá nhưng không giao nộp về bưu cục TB mà tự ý chi tiêu hết gồm:

1. Đơn hàng mang tên người nhận hàng là anh Vũ Văn K sinh năm 1996 thường trú tại tổ 13, phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận đơn hàng từ Bưu cục TB, giao cho người nhận vào cùng ngày và nhận thanh toán số tiền: 196.200 đồng (một trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

2. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Nguyễn Thị H1 sinh năm 1996 thường trú tại khu ĐS 1, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 567.900 đồng (năm trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

3. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Lê Thị Hồng V1 sinh năm 1988 thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 181.100 đồng (một trăm tám mươi mốt nghìn, một trăm đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

4. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Lê Thị Hồng V1 sinh năm 1988 thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 25/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 574.400 đồng (năm trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng) bằng tiền mặt.

5. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Lê Thị Hồng V1 sinh năm 1988 thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 24/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 606.500 đồng (sáu trăm linh sáu nghìn, năm trăm đồng) bằng tiền mặt.

6. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Lê Thị Hồng V1 sinh năm 1988 thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 24/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 604.205 đồng (sáu trăm linh bốn nghìn, hai trăm linh năm đồng) bằng tiền mặt.

7. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Lê Thị Hồng V1 sinh năm 1988 thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 24/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 1.438.800 đồng (một triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm đồng) bằng tiền mặt.

8. Đơn hàng mang tên người nhận hang Nguyễn Thị Thu H2 sinh năm 1989 thường trú tại khu ĐS 1, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 24/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 457.000 đồng (bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

9. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Nguyễn Thị Lan A1 sinh năm 1995 thường trú tại khu 3, xã TH, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 24/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 405.000 đồng (bốn trăm linh năm nghìn đồng) bằng tiền mặt.

10. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Cao Thị H3 sinh năm 1986 thường trú tại khu ĐS 2, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 992.500 đồng (chín trăm chín mươi hai nghìn, năm đồng) bằng tiền mặt.

11. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Cao Thị M1 sinh năm 1993 thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 1.536.000 đồng (một triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

12. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Chu Thị Tuyết M2 sinh năm 1992 thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

13. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Nguyễn Thị Thuý Ng sinh năm 1996 thường trú tại khu ĐS 1, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 24/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 359.000 đồng (ba trăm năm mươi chín nghìn đồng) bằng tiền mặt.

14. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Nguyễn Thị Th sinh năm 1969 thường trú tại khu ĐS 2, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 25/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 481.000 đồng (bốn trăm tám mươi mốt nghìn đồng) bằng tiền mặt.

15. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Thị Kim D sinh năm 1982thường trú tại khu ĐS 2, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023,

Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng, nhận thanh toán số tiền: 489.000 đồng (bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

16. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Đỗ Trí H4 sinh năm 1992 thường trú tại khu PN, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 10.000 đồng (mười nghìn đồng) bằng tiền mặt.

17. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Lê Văn K1 sinh năm 1988 thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 24/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

18. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Thị Kim Tr sinh năm 1998 thường trú tại khu ĐS 4, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 146.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) bằng tiền mặt.

19. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hán Thị Th1 sinh năm 1988 thường trú tại khu ĐS 1, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

20. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Đinh Văn Th2 sinh năm 1997thường trú tại xóm ST, xã Ch, huyện TS, tỉnh Phú Thọ: Ngày 23/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 499.000 đồng (bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

21. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Thị Thu H5 sinh năm 1997 thường trú tại khu ĐS 4, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 131.800 đồng (một trăm ba mươi mốt nghìn, tám trăm đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

22. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Thị Thuý V2 sinh năm 1968 thường trú tại khu ĐS 2, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 23/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bằng tiền mặt.

23. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Thị H6 sinh năm 1997 thường trú tại khu thôn PL, xã HNt, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ: Ngày 25/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

24. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Nguyễn Thị Hồng Vân sinh năm 1987 thường trú tại khu Hà Xá, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 22/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng

ngày, nhận thanh toán số tiền: 319.000 đồng (ba trăm mười chín nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

25. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Lê Thị H7, sinh năm 1988, thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 430.000 đồng (bốn trăm ba mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt.

26. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Trần Thị Thu H8 sinh năm 1998 thường trú tại khu PN, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 27/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 239.000 đồng (hai trăm ba mươi chín nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

27. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Ma Thị H9 sinh năm 1997 thường trú tại khu ĐS 1, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 25/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 89.500 đồng (tám mươi chín nghìn, năm trăm đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

28. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Bá C sinh năm 1993 thường trú tại khu ĐS 1, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 25/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 27/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 313.914 đồng (ba trăm mười ba nghìn, chín trăm mười bốn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 27/7/2023.

29. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Lê Văn T sinh năm 1984 thường trú tại khu ĐS 4, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 518.400 đồng (năm trăm mười tám nghìn, bốn trăm đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

30. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Tiến T2 sinh năm 2007 thường trú tại khu ĐS 4, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 67.800 đồng (sáu mươi bảy nghìn, tám trăm đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

31. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Thu B sinh năm 2002 thường trú tại khu ĐS 1, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 373.000 đồng (ba trăm bảy mười ba nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

32. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hán Thị Lành sinh năm 1994 thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 157.000 đồng (một trăm năm mươi bảy nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

33. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hoàng Thị Ph sinh năm 1993 thường trú tại khu ĐS 4, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 21/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

34. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Thị Thu Th1 sinh năm 1990 thường trú tại khu PN, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 22/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 22/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 381.000 đồng (ba trăm tám mươi mốt nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

35. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Nguyễn Thị X2 sinh năm 1995 thường trú tại khu ĐS 2, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 880.000 đồng (tám trăm tám mươi nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

36. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Phương N sinh năm 2005 thường trú tại khu ĐS 2, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 23/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 485.000 đồng (bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

37. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Thị Thu H10 sinh năm 1994 thường trú tại khu ĐS 4, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 23/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 408.000 đồng (bốn trăm linh tám nghìn đồng) bằng tiền mặt.

38. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Lê Thị H11g, sinh năm 1973, thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 25/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 188.000 đồng (một trăm tám mươi tám nghìn đồng) bằng tiền mặt.

39. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Thị Th3 sinh năm 2003 thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 123.900 đồng (một trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

40. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hán Đăng Kh sinh năm 1984 thường trú tại khu ĐS 1, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 25/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

41. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Gi sinh năm 1987 thường trú tại khu ĐS 4, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số

tiền: 415.000 đồng (bốn trăm mươi lăm nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

42. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Gi sinh năm 1987 thường trú tại khu ĐS 4, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 24/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 24/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 505.000 đồng (năm trăm linh năm nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

43. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Lê Văn M sinh năm 1986 thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

44. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Qu1 sinh năm 1994 thường trú tại khu ĐS 1, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 177.199 đồng (một trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi chín đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

45. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Nguyễn Xuân T sinh năm 1985 thường trú tại khu ĐS 4, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 23/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 730.000 đồng (bảy trăm ba mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt.

46. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Huỳnh Thạch Ngọc H12 sinh năm 1994 thường trú tại khu 1, xã LL, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 19/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 19/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 565.000 đồng (năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

47. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Đỗ Thị H13 sinh năm 1992 thường trú tại khu 2, xã Thanh Hà, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 25/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 25/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 654.000 đồng (sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

48. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Lê Thị H14 sinh năm 1992 thường trú tại khu 8, xã PL, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt.

49. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Lê Thị L sinh năm 1988 thường trú tại khu TX, phường TV, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 20/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

50. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Ngọc Vân A2 sinh năm 2005 thường trú tại khu ĐS 1, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 23/7/2023, Trần

Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 25/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

51. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Phạm Văn T3 sinh năm 1994 thường trú tại khu 2, xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 21/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

52. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Khắc T4 sinh năm 1974 thường trú tại khu 4, xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 24/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt.

53. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Vũ Văn Ch1 sinh năm 1978 thường trú tại khu 3, xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 22/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) bằng tiền mặt.

54. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Chu Thị H15 sinh năm 1981 thường trú tại khu 1, xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 24/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 864.000 đồng (tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) bằng tiền mặt.

55. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Phạm Thị Th2 sinh năm 1988 thường trú tại khu 7, xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 25/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 25/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 1.835.900 đồng (một triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

56. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Nguyễn Thị Thanh H16 sinh năm 1986 thường trú tại khu 3, xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 39.700 đồng (ba mươi chín nghìn, bảy trăm đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

57. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Bùi Thị Thanh H17 sinh năm 1997 thường trú tại khu 9, xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 20/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 398.800 đồng (ba trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

58. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Nguyễn Thị H18 sinh năm 2006 thường trú tại khu 6, xã LL huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 19.000 đồng (mười chín nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

59. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Lã Thị Y sinh năm 1984 thường trú tại khu ĐS 3, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 23/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh

toán số tiền: 329.000 đồng (ba trăm hai mươi chín nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

60. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Quyết Th4 sinh năm 1983 thường trú tại khu ĐS 2, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 26/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

61. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Thanh Đ1 sinh năm 1995 thường trú tại khu ĐS 2, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 23/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 127.800 đồng (một trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

62. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Thanh Đ1 sinh năm 1995 thường trú tại khu ĐS 2, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 24/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 26/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 167.500 đồng (một trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

63. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Hà Thị Thanh H19 sinh năm 2000 thường trú tại khu 2, xã CT, huyện TB, tỉnh Phú Thọ: Ngày 22/7/2023, Trần Thị T nhận từ Bưu cục TB và giao cho người nhận vào ngày 22/7/2023, nhận thanh toán số tiền: 412.000 đồng (bốn trăm mười hai nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 26/7/2023.

Những đơn hàng Trần Thị T đã chiếm đoạt hàng hoá để sử dụng mà không giao cho người nhận gồm:

1. Đơn hàng mang tên Nguyễn Thị T sinh năm 1968 thường trú tại khu HX, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ là 02 can nước giặt, dung tích khoảng 1,5 lít,trị giá: 105.000 đồng (một trăm linh năm nghìn đồng). Đối với hai can nước giặt này, T đã sử dụng hết.

2. Đơn hàng mang tên Hà Chí V1 sinh năm 1977 thường trú tại khu ĐS 1, xã ĐS, huyện TB, tỉnh Phú Thọ trị giá: 89.800 đồng (tám mươi chín nghìn, tám trăm đồng). Đối với đơn hàng này, T khai nhận đã làm rơi thất lạc, không rõ địa điểm làm rơi thất lạc và không có ai biết, chứng kiến nhưng T không trình báo việc rơi thất lạc hàng hoá trên đến Cơ quan chức năng hay Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP - Chi nhánh TN biết. Tuy nhiên, T vẫn ký nhận trên ứng dụng J&T Express là giao hàng thành công. Do đó, việc Trần Thị T làm rơi thất lạc mất hàng hoá trên là không có căn cứ.

3. Đơn hàng do Trần Thị T tự đặt gồm 02 chiếc quần nữ và 01 bộ dụng cụ bấm móng tay với trị giá 498.000 đồng (bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng) với tên người nhận hàng "Phúc Lâm", số điện thoại: 0843390289, địa chỉ: "khu 2, xã ĐS" và đơn vị giao hàng là công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP - Chi nhánh TN để đơn hàng này chuyển cho T đi giao và chiếm đoạt.

Ngày 27/7/2023, Trần Thị T đến Bưu cục TB lấy hàng hóa để đi giao thì anh Mai Xuân Đ sinh năm 1991 là Trưởng bưu cục TB yêu cầu T nộp tiền cước vận chuyển và tiền hàng hóa thu hộ của những đơn hàng đã báo phát thành công

trước đó, mới được lấy hàng tiếp. Tuy nhiên, do T đã chi tiêu hết số tiền trên, không có tiền nộp, anh Đức yêu cầu T kiểm đếm hàng hóa để xác định chính xác số hàng hóa đã giao thành công. Lúc này, T đăng nhập vào tài khoản của T trên ứng dụng J&T Express tự ký nhận hết số đơn hàng đã giao thành công còn lại mà T chưa kí nhận. Cùng ngày, T tự ý nghỉ việc. Anh Đ đã báo cáo Công ty. Công ty yêu cầu T phải nộp ngay số tiền đã chiếm đoạt của công ty, không thỏa thuận về thời hạn nộp, nhưng T không nộp. Đến ngày 24/8/2023, chị Phan Thị Hồng A là nhân viên pháp chế của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP - Chi nhánh TN tiếp tục gọi điện cho T yêu cầu T hoàn trả lại số tiền cước vận chuyển và tiền hàng thu hộ cho công ty. T đã nói dối với chị A "*Em đi phát hàng, bị ngất trên đường, lúc tỉnh dậy thì bị mất tiền, do vậy không còn tiền để nộp cho công ty"*. Chị A hỏi T "*Thế chị không vào viện à? Chị không báo công an à?"*, T trả lời *"Em báo công an rồi xã rồi, em vào viện nhưng không có hồ sơ bệnh án"*, chị A nói *"thế cho mình xin số của bên Công an xã mình hỏi"*, T trả lời *"em không có"*. Sau đó ,T không nghe điện thoại cũng như không đến Bưu cục nộp tiền. Đến khi Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP làm đơn tố cáo Trần Thị T về hành vi chiếm đoạt tài sản thì Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên đồng thời tự nguyện nộp bồi thường đủ số tiền đã chiếm đoạt là 26.986.618 đồng, làm tròn là 27.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã tiến hành trích sao phần mềm quản lý đơn hàng do công ty cung cấp, sao kê tài khoản ngân hàng của Trần Thị T.

Ngày 19/01/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TB, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử lý vật chứng số 51/QĐ- ĐCSKT- MT, trả lại số tiền 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng) cho Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP. Công ty đã nhận lại số tiền này và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về vật chứng vụ án: Qúa trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Trần Thị T một số đồ vật, tài sản là hàng hoá mà T đã chiếm đoạt của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP gồm: 01 chiếc quần bò, không gắn nhãn mác, dài 89 cm, chân ống quần rộng 32cm, cạp quần rộng 64 cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bằng vải, màu đen, không gắn nhãn mác, dài 90cm, chân ống quần rộng 42cm, cạp quần rộng 74cm, đã qua sử dụng; 01 bộ bấm móng tay gồm 11 dụng cụ được đựng trong bao giả da, màu hồng, dạng gấp có khuy bấm, đã qua sử dụng. Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG gắn sim số 0334187157 T sử dụng để cài đặt ứng dụng giao hàng J&T Express, T đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT- VKSTB ngày 04/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Trần Thị T về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 352; khoản 1, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Trần Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trần Thị T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc quần bò, không gắn nhãn mác, dài 89 cm, chân ống quần rộng 32cm, cạp quần rộng 64 cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bằng vải, màu đen, không gắn nhãn mác, dài 90cm, chân ống quần rộng 42cm, cạp quần rộng 74cm, đã qua sử dụng; 01 bộ bấm móng tay gồm 11 dụng cụ được đựng trong bao giả da, màu hồng, dạng gấp có khuy bấm, đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP, số tiền là 27.000.000đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

* Bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy việc mình làm là sai trái với pháp luật; bị cáo rất hối hận. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo với mức án nhẹ nhất để bị cáo được ở nhà chăm sóc hai con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà bị cáo Trần Thị T khai nhận: Bị cáo là nhân viên giao hàng của công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP - Chi nhánh TN có địa điểm kinh doanh số 202 tại khu 9, xã N, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Do không có tiền chi tiêu, lợi dụng việc quản lý hàng hóa không chặt chẽ của Bưu cục, trong các ngày từ 20/7 đến 27/7/2023, T đã có hành vi gian dối, không tiến hành "quét mã ký nhận" trên ứng dụng nội bộ của hệ thống đầy đủ các đơn hàng đã giao thành công, không nộp lại tiền cho công ty, và tự ý đặt hàng, không giao hàng cho người nhận, mà chi tiêu sử dụng hết; tổng số T đã chiếm đoạt 66 đơn hàng, trị giá số tiền chiếm đoạt là 26.986.618 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm mười tám đồng).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Hợp đồng giữa bị cáo và Công ty, trích sao phần mềm quản lý đơn hàng do công ty cung cấp, vật chứng đã thu giữ…. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

[3]. Trần Thị T lợi dụng quyền hạn khi thực hiện nhiệm vụ để chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP là doanh nghiệp ngoài Nhà nước; tài sản đó T có trách nhiệm quản lý. Hành vi nêu trên của Trần Thị T đã phạm tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, Điều 353 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

[4]. Tội phạm mà Trần Thị T thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu, ảnh hưởng đến hoạt động đúng đắn và uy tín của của tổ chức kinh tế, cần xử lý nghiêm.

[5]. Trần Thị T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do thiếu hiểu biết pháp luật. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền là 27.000.000 đồng. Vì vậy, Trần Thị T được áp dụng 02 T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 01 T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Trần Thị T có nhiều T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có T tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Hiện nay T đang nuôi 02 con nhỏ, chồng của bị cáo đang XKLĐ tại Đài Loan. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy T có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB đề nghị xử phạt Trần Thị T mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét Trần Thị T không giữ chức vụ gì, không có tài sản riêng, vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Chiếc điện thoại SAMSUNG gắn sim số 0334187157 Trần Thị T sử dụng để cài đặt ứng dụng giao hàng J&T Express, T khai đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với các vật chứng là số hàng hoá Trần Thị T tự đặt mua nhưng không trả tiền mà chiếm đoạt gồm: 01 chiếc quần bò; 01 chiếc quần bằng vải; 01 bộ

bấm móng tay gồm 11 dụng cụ được đựng trong bao giả da, màu hồng, dạng gấp có khuy bấm: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền và hàng hoá chiếm đoạt; các vật chứng nêu trên có giá trị sử dụng không lớn, T không yêu cầu nhận lại, cần tịch thu tiêu huỷ.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị T đã nộp số tiền 26.986.618 đồng làm tròn là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) để bồi thường cho bị hại. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TB, tỉnh Phú Thọ đã trả lại số tiền trên cho Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP. Công ty đã nhận lại số tiền này và không có yêu cầu bồi thường gì khác, cần xác nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo Trần Thị T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 352; khoản 1, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội: "Tham ô tài sản".

- Xử phạt Trần Thị T 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trần Thị T cho UBND xã Đ, huyện TB, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trần Thị T.

Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Thị T.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc quần bò, không gắn nhãn mác, dài 89 cm, chân ống quần rộng 32cm, cạp quần rộng 64 cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bằng vải, màu đen, không gắn nhãn mác, dài 90cm, chân ống quần rộng 42cm, cạp quần rộng 74cm, đã qua sử dụng; 01 bộ bấm móng tay gồm 11 dụng cụ được đựng trong bao giả da, màu hồng, dạng gấp có khuy bấm, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận: Bị cáo Trần Thị T đã bồi thường xong cho bị hại là Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP, số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện TB;
- Bị cáo; đại diện Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ**;**
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa